

Bản án số: 218/2025/DS-ST

Ngày: 24/9/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Sử;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Ny;
Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Kỳ Quang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 829/2025/QĐXXST-DS ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV D; Địa chỉ: Số C T, phường N, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Theo văn bản Ủy quyền số 20/GUQ-BQ ngày 05/8/2025: Bà Trần Thị Yến P; (Có mặt)

- **Bị đơn:** Bệnh viện Đa khoa thành phố C; Địa chỉ: Số D C, phường N, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – Theo Giấy ủy quyền số 2269/GUQ-BVĐKTP ngày 27/8/2025: Bà Trần Dạ T – Phó giám đốc. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn Công ty TNHH MTV D (Gọi tắt là Công ty D) trình bày:

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, Công ty D có ký hợp đồng kinh tế số 022024/HD-BVĐKTP ngày 30/01/2024 về việc thực hiện: Thuê dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Đa khoa thành phố C giữa Công ty TNHH MTV D và Bệnh viện Đa khoa thành phố C. Nguyên đơn và bị đơn đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ của các bên theo đúng hợp đồng trên.

Tại Điều 3 của Hợp đồng số 022024/HD-BVĐKTP ngày 30/01/2024 phí dịch vụ 01 tháng theo hợp đồng số 022024/HD-BVĐKTP: 573.626.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Sau khi thực hiện xong hợp đồng số 022024/HD-BVĐKTP ngày 30/01/2024 hết hiệu lực kể từ ngày 01/4/2024 Công ty D vẫn tiếp tục thực hiện công việc vệ sinh tại Bệnh viện nhằm đảm bảo môi trường bệnh viện luôn sạch sẽ, không ảnh hưởng đến công tác điều trị bệnh cho nhân dân.

Trong quá trình thực hiện công tác vệ sinh phát sinh kể từ ngày 12/4/2025 đến hết ngày 31/7/2025, Công ty D không được Bệnh viện thanh toán chi phí dịch vụ vệ sinh 03 tháng 19 ngày trên, nên Công ty D có gửi Công văn số 132/CV-BQ ngày 26/6/2025 đến Bệnh viện Đa khoa Thành phố C, về việc: Cung cấp dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Đ nhưng không được phản hồi. Hàng tháng, Công ty D đã được Đại diện Ban Giám Đốc, Phòng Hành Chính - Q. Phòng Điều Dưỡng. Khoa Kiểm Soát nhiễm khuẩn xác nhận khối lượng cung cấp dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện.

Tính đến thời điểm hiện tại, nguyên đơn đã cung cấp dịch vụ vệ sinh cho Bệnh viện là 03 tháng 19 ngày (Từ ngày 12/4/2025 đến hết ngày 31/7/2025) với tổng chi phí là: 2.084.174.467 đồng (*Hai tỷ không trăm tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*).

Từ các nội dung trình bày trên, nguyên đơn đã gửi công văn yêu cầu bị đơn thanh toán chi phí vệ sinh từ ngày 12/4/2025 đến thời điểm hiện tại. Nguyên đơn hoàn toàn không nhận được bất kỳ sự chi trả hoặc tạm ứng gì từ Bệnh viện Đa khoa thành phố C. Hiện tại, Bệnh viện vẫn không trả lời với nguyên đơn Công ty D.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn Bệnh viện Đa khoa Thành phố C phải thanh toán chi phí dịch vụ vệ sinh cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV D với tổng số tiền 2.084.174.467 đồng (Tính từ ngày 12/4/2025 cho đến hết ngày 31/7/2025 là 3 tháng 19 ngày x 573.626.000 đồng/tháng).

Đến hiện tại chúng tôi chưa nhận được số tiền thanh toán từ Bệnh viện và Bệnh viện cũng không cam kết là thanh toán chi phí dịch vụ vệ sinh cho Công ty D. Vì nếu ngưng cung cấp dịch vụ vệ sinh thì môi trường Bệnh viện sẽ bị ảnh hưởng công tác điều trị và chữa bệnh cho nhân dân nên Bệnh viện tiếp tục yêu cầu Công ty D cung cấp dịch vụ vệ sinh.

- Do đó, yêu cầu Bệnh viện Đa khoa Thành phố C thanh toán chi phí dịch vụ vệ sinh cho Công ty D từ 12/04/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ nêu trên. Mỗi tháng là 573.626.000 đồng.

Công ty D đã phải vay tiền để trả lương cho công nhân và mua vật tư, hóa chất dụng cụ để phục vụ vệ sinh cho Bệnh viện. Chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn trong việc chi trả lương cho công nhân và mua vật tư, hóa chất dụng cụ để phục vụ vệ sinh cho Bệnh viện.

Nhà cung cấp hóa chất, vật tư đã thông báo không cung cấp lý do không thanh toán công nợ.

- Công ty D khi thực hiện cung cấp dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện được các Điều Dưỡng Trưởng, Trưởng các Khoa, Phòng toàn Bệnh viện xác nhận khối lượng và đánh giá chất lượng dịch vụ vệ sinh mà Công ty D cung cấp dịch vụ vệ sinh hàng tháng.

Sau đó, Lãnh đạo Phòng Hành chính - Quản trị, Lãnh đạo Phòng Điều dưỡng, Lãnh đạo Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn và cuối cùng được đại diện Ban Giám Đốc ký xác nhận khối lượng thực hiện thông qua Bảng tổng hợp kết quả vệ sinh từ tháng 04/2025 đến hết tháng 7/2025. (Có tài liệu kèm theo)

Nhận thấy, quyền lợi của Công ty D bị ảnh hưởng nên Công ty D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Bệnh viện Đa khoa Thành phố C thanh toán chi phí dịch vụ vệ sinh cho Công ty TNHH MTV D tổng số tiền 2.084.174.467 đồng (*Hai tỷ không trăm tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*), tính từ ngày 12/04/2025 cho đến hết ngày 31/7/2025 là 3 tháng 19 ngày 573.626.000 đồng/tháng.

**Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Bệnh viện Đa khoa thành phố C – Bà Trần Dạ T trình bày:*

- Bệnh viện có ký hợp đồng kinh tế số 022024/HĐ-BVĐKTP ngày 30/01/2024 về việc thực hiện: Thuê dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện đa khoa thành phố C, giữa Công ty TNHH MTV D và Bệnh viện đa khoa thành phố C. Hợp đồng được tất toán. Tuy nhiên, do công việc bệnh viện cần phải có đội ngũ vệ sinh chuyên nghiệp làm công tác vệ sinh bệnh viện nên công ty D tiếp tục thực hiện công việc từ ngày 12/04/2025 cho đến hết ngày 31/7/2025 cho phía bệnh viện để đảm bảo vệ sinh và phục vụ bệnh nhân – nhân dân liên tục trong vấn đề vệ sinh.

Đối với số tiền dịch vụ vệ sinh hàng tháng mỗi tháng 573.626.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) bệnh viện nợ tiền phí dịch vụ vệ sinh đã nêu tạm tính đến hiện nay, số tiền nợ này bệnh viện không có cơ sở để trả nợ này cho nguyên đơn. Lý do, nguyên đơn khởi kiện tính đơn giá theo hợp đồng số 022024/HĐ-BVĐKTP ngày 30/01/2024. Xác định các tháng công ty D đã thực hiện công việc có nghiệm thu từng tháng, tuy nhiên bệnh viện không thể thực hiện ngay việc trả tổng số nợ, cần có cơ sở mới trả nợ được. Đề nghị Tòa án giải quyết xét xử theo quy định pháp luật.

Do hòa giải không thành nên vụ kiện được xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- **Đại diện nguyên đơn trình bày:** Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc phía bị đơn Bệnh viện Đa khoa Thành phố C thanh toán chi phí dịch vụ vệ sinh cho Công ty TNHH MTV D tổng số tiền 2.084.174.467 đồng (*Hai tỷ không trăm tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*), tính từ ngày 12/04/2025 cho đến hết ngày 31/7/2025 là 3 tháng 19 ngày 573.626.000 đồng/tháng.

Nguyên đơn không yêu cầu lãi chậm thanh toán, và tự nguyện chịu án phí theo quy định.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Bệnh viện Đa khoa thành phố C - Bà Trần Dạ T trình bày:**

Nội dung khởi kiện của nguyên đơn trong cung cấp dịch vụ vệ sinh cho bệnh viện công việc và ngày thực hiện như nguyên đơn công ty D trình bày là phù hợp với nghiệm thu của bệnh viện. Tuy nhiên, do công việc chuyên môn về vệ sinh, không thể ngừng lại nên bệnh viện vẫn để công ty D tiếp tục công việc dịch vụ vệ sinh tại bệnh viện đến ngày 12/4/2025, số tiền hàng tháng được ký hợp đồng trước đó là 573.626.000 đồng, đây là số tiền được chi đối với bệnh viện là đơn vị công, phải chi theo quy định pháp luật nên bệnh viện tạm thời

không có cơ sở chi trả. Hiện công ty D và bệnh viện đang thực hiện mời thầu, đấu thầu theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; xác định về quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa. Đối với các đương sự, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ dịch vụ vệ sinh cho nguyên đơn số tiền nợ là 2.084.174.467 đồng (*Hai tỷ không trăm tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*). Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu lãi chậm thanh toán và tự nguyện chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV D khởi kiện yêu cầu bị đơn Bệnh viện Đa khoa thành phố C thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng dịch vụ đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”. Bị đơn có địa chỉ tọa lạc tại phường N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết của Quốc hội năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bên không hòa giải thỏa thuận thành Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Xét về chứng cứ và nội dung yêu cầu giải quyết vụ kiện: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là hợp

đồng kinh tế số 022024/HĐ.BVĐKTP, ngày 30/01/2024, Công văn số 132/CV-BQ ngày 26/6/2025, hợp đồng đã được thực hiện, các bên cũng thừa nhận,

; Nguyên đơn trình bày đã thực hiện công việc “dịch vụ vệ sinh tại bệnh viện” thời gian tạm tính từ ngày 12/4/2025 cho đến ngày 31/7/2025 là 03 tháng 19 ngày x 573.626.000 đồng/tháng, số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 2.084.174.467 đồng, tiền phí dịch vụ giá trị dịch vụ nguyên đơn tự nguyện tính theo giá trị trước đây, bị đơn thừa nhận nguyên đơn đã thực hiện công việc đến ngày 31/7/2025, các bên thống nhất không yêu cầu định giá, giá trị dịch vụ mới theo quy định, yêu cầu giữ giá đã được hai bên xác lập. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá chứng cứ và giải quyết như sau: Qua chứng cứ nghiệm thu công việc, số tiền theo hợp đồng đã ký thỏa thuận trước được hai bên thực hiện và công việc được tiếp tục thực hiện là nguyên đơn vẫn cung cấp dịch vụ vệ sinh cho bệnh viện. Mặc dù, hợp đồng đã kết thúc thời hạn thực hiện công việc, các bên không thể ký tiếp tục hợp đồng, nguyên đơn vẫn thực hiện công việc dịch vụ vệ sinh cho bệnh viện. Bệnh viện vẫn để công ty D tiếp tục công việc do công việc đặc thù (vệ sinh bệnh viện) không thể dừng lại, nguyên đơn vẫn cung ứng dịch vụ vệ sinh, hạn mục và thời gian thực hiện công việc, nguyên đơn và bị đơn xác nhận nghiệm thu đã thực hiện công việc. Xác định đây là tiếp tục hợp đồng dịch vụ theo Điều 521 Bộ luật dân sự năm 2015, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền dịch vụ đã thực hiện, số tiền còn lại tính đến ngày 31/7/2025 đã được hai bên xác định tại số tiền nợ dịch vụ vệ sinh bệnh viện, bệnh viện còn nợ tạm tính là 2.084.174.467 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm thanh toán nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí thay cho bị đơn. Nên nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

[5]. Về ý kiến: Phát biểu nhận xét của Kiểm sát viên là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Ý kiến của đại diện nguyên đơn – bị đơn là có cơ sở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 254; Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự.
- Điều 401; Điều 415; Điều 513; Điều 514; Điều 521 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 3; Điều 4; Điều 292; Điều 296 Luật Thương Mại;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV D tranh chấp hợp đồng dịch vụ (dịch vụ vệ sinh bệnh viện) với bị đơn Bệnh viện đa khoa thành phố C như sau:

+ Buộc bị đơn Bệnh viện đa khoa thành phố C phải có trách nhiệm trả nợ dịch vụ vệ sinh cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV D số tiền 2.084.174.467 đồng

+ Đối với lãi chậm thanh toán: Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu nên nguyên đơn phải chịu 73.683.489 đồng án phí, khấu trừ 36.841.000 đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0001676 ngày 04/8/2025 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1 – Cần Thơ nguyên đơn đã nộp, phía nguyên đơn phải nộp thêm 36.841.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2025) các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Cần Thơ;
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Sử